

Số: 78/2026/TB-VTA.TH

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất số 22/2026/HĐ-VTA.TH ngày 21/7/2026 giữa UBND xã Định Tân và Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

- Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá số 77/2026/QC-VTA.TH ngày 22/7/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá thông báo mời tham gia đấu giá tài sản như sau:

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá; địa chỉ: Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

2. Người có tài sản đấu giá: UBND xã Định Tân; địa chỉ: Thôn Yên Định, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 64 lô đất tại MBQH khu dân cư mới thôn Hồ Thôn, xã Định Hưng, huyện Yên Định (giai đoạn 1), (Nay là xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa), tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 28/6/2023, cụ thể: (Có danh mục chi tiết kèm theo).

3.1. Vị trí, diện tích:

a) Vị trí khu đất: Khu đất đấu giá gồm 64 lô đất ở thuộc mặt bằng quy hoạch xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới thôn Hồ Thôn, xã Định Hưng, huyện Yên Định.

- Vị trí, ranh giới các lô đất đấu giá được xác định theo: Trích lục bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Định lập.

b) Diện tích khu đất đấu giá: 8.338,17 m².

3.2. Hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá: Các lô đất đấu giá đã được bồi thường GPMB và đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất, quy định về xây dựng công trình trên đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

b) Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Thời hạn giao đất: Giao lâu dài.

d) Quy định về xây dựng công trình trên đất: Thực hiện theo Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt Quy hoạch

chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới thôn Hồ Thôn, xã Định Hưng, huyện Yên Định.

4. Nơi có tài sản: Tại xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

Theo quy định tại mục 3 thông báo này. Giá khởi điểm chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí phải nộp khi làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **28/7/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **30/7/2026** (Trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm: Tại vị trí các lô đất đưa ra đấu giá xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa. Người đi xem tài sản tự túc phương tiện và chi phí (liên hệ số ĐT: 0912 444 339).

7. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **24/7/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **06/8/2026** (Trong giờ hành chính các ngày làm việc) tại:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá; địa chỉ: Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Phòng Kinh tế xã Định Tân; địa chỉ: Thôn Yên Định, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.

8. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Đối tượng tham gia đấu giá:

Là cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2024.

b. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai, cụ thể như sau:

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Khoản 1 Điều 119, Luật Đất đai năm 2024;

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản được quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản về đăng ký tham gia đấu giá. Phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước bằng 50% tổng giá trị thửa (lô) đất theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;

- Không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản

c. Cách thức đăng ký: Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

9. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **24/7/2026** đến 17 giờ 00 phút ngày **06/8/2026**.

- **Cách thức nộp tiền đặt trước:** Nộp tiền/chuyển khoản theo các thông tin sau:

Tên tài khoản: **CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN**

*** Tài khoản 1:**

+ Số tài khoản: **66668** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) - Chi nhánh Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền: *[Họ tên - CCCD] nộp tiền đặt trước đấu giá [số lượng lô đất] xã Định Tân, Thanh Hoá*



*** Tài khoản 2:**

+ Số tài khoản: **3512612345888** tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Yên Định, Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền: *[Họ tên - CCCD] nộp tiền đặt trước đấu giá [số lượng lô đất] xã Định Tân, Thanh Hoá*



Lưu ý:

- **[Họ tên]:** là người đứng tên trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- **[số lượng.... lô đất]:** là số lượng lô đất (số hồ sơ) tham gia đấu giá.
- Mọi trường hợp nộp tiền đặt trước **“báo có”** vào tài khoản của Công ty Đầu giá Hợp danh Vạn Thành An sau 17 giờ 00 phút ngày **6/8/2026** và/hoặc khoản tiền đặt trước không thể hiện tên người nộp và/hoặc không có nội dung nộp tiền và/hoặc nội dung nộp tiền không phù hợp theo thông tin đấu giá đều không đủ điều kiện tham gia đấu giá.
- Những người đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất/cuộc đấu giá tài sản không được nộp tiền đặt trước hộ nhau. Nếu người tham gia đấu giá này nộp tiền đặt trước hộ người cùng tham gia đấu giá khác thì người được nộp hộ sẽ không được quyền tham gia đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về hành vi này).

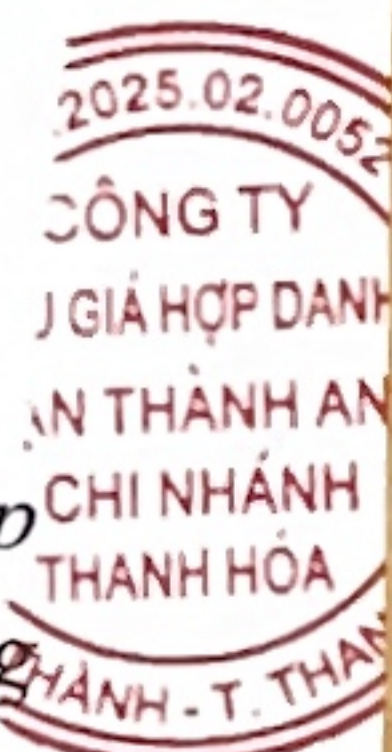
10. Nguyên tắc, hình thức, phương thức và bước giá:

a. Nguyên tắc đấu giá:

- Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.
- Tuân thủ quy định của pháp luật;
- Đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá; người tham gia đấu giá; người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;

b. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu giá 01 (một) vòng.

- Thời gian để khách hàng ghi đầy đủ thông tin vào phiếu trả giá và bỏ vào thùng phiếu cho mỗi lô đất là từ 01 (một) đến 03 (ba) phút; tùy theo tình hình thực tế và diễn biến phiên đấu giá thì tuân theo sự điều hành của Đấu giá viên.



c. **Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.

d. **Bước giá:** Bước giá để đấu giá là phần chênh lệch giữa mức giá do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất công bố cho vòng đấu tiếp theo so với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Khi có 02 khách hàng cùng mức trả giá nếu có nhu cầu đấu tiếp vòng hai thì bước giá được áp dụng khi thực hiện đấu giá kế tiếp tối thiểu là 1,0% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: **Lúc 07 giờ 45 phút, ngày 11/8/2026.**

- Địa điểm: Hội trường UBND xã Định Tân; Địa chỉ: thôn Yên Định, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý:

- *Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức phiên đấu giá tối thiểu 30 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.*

- *Người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm tổ chức phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.*

- *Khi đến tham dự phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình bản chính CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn); uỷ nhiệm chi/biên lai chuyển tiền internet banking/giấy nộp tiền đặt trước.*

- *Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà địa điểm tổ chức phiên đấu giá không đáp ứng được điều kiện tổ chức thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thoả thuận thống nhất với người có tài sản đấu giá bằng văn bản v/v thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá nhưng phải trong phạm vi xã nơi có tài sản đấu giá và thông báo về địa điểm tổ chức phiên đấu giá cho người tham gia đấu giá đủ điều kiện được biết.*

12. Thông tin mời tham gia đấu giá: Mọi thông tin chi tiết về tài sản đấu giá mời khách hàng quan tâm, xem xét, nghiên cứu chi tiết cụ thể tại hồ sơ mời tham gia đấu giá và Quy chế cuộc đấu giá số 77/2026/QC-VTA.TH ngày 22/7/2026 do Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá phát hành.

- Thông tin liên hệ: **Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá**

Địa chỉ : Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá

Hotline : 0912 444 339 – 0943 496 468 Email: daugiavanthanhan.th@gmail.com

Nơi nhận:

- UBND xã Định Tân;
- Niêm yết, thông báo theo quy định;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: VT, HS.



Hoàng Nam Cường

CÔNG TY ĐẦU GIẢ HỢP DANH VẠN THÀNH AN
CHI NHÁNH THANH HÓA

DANH MỤC

Đấu giá quyền sử dụng đất MBQH khu dân cư mới thôn Hồ Thôn, xã Định Hưng,
huyện Yên Định (giai đoạn 1)

(Nay là xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa), tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 28/6/2023

(Kèm theo Thông báo mời tham gia đấu giá số 78/2026/TB-VTA.TH ngày 22/7/2026)

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá đất theo bảng giá quy định tại NQ 52/2025 của HĐND tỉnh (đồng/m ²)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3*4*5	7	8=6*50%	9
1	LK1:03	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
2	LK1:04	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
3	LK1:05	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
4	LK1:06	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
5	LK1:07	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
6	LK1:08	160,00	7.500.000	1,1	1.320.000.000	200.000	660.000.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
7	LK1:09	160,00	7.500.000	1,1	1.320.000.000	200.000	660.000.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
8	LK1:10	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
9	LK1:11	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
10	LK1:12	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
11	LK1:13	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
12	LK1:14	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
13	LK1:15	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
14	LK1:16	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
15	LK1:17	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
16	LK1:18	120,00	7.500.000	1,0	900.000.000	100.000	450.000.000	
17	LK1:19	155,50	7.500.000	1,2	1.399.500.000	200.000	699.750.000	Lô đất Giáp 2 mặt đường
18	LK1:20	155,50	4.000.000	1,2	746.400.000	100.000	373.200.000	Lô đất Giáp 2 mặt đường
19	LK1:21	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
20	LK1:22	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
21	LK1:23	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
22	LK1:24	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
23	LK1:25	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
24	LK1:26	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
25	LK1:27	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
26	LK1:28	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
27	LK1:29	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
28	LK1:30	160,00	4.000.000	1,1	704.000.000	100.000	352.000.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
29	LK1:31	160,00	4.000.000	1,1	704.000.000	100.000	352.000.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
30	LK1:32	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
31	LK1:33	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
32	LK1:34	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá đất theo bảng giá quy định tại NQ 52/2025 của UBND tỉnh (đồng/m ²)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
33	LK1:35	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
34	LK2:01	191,67	3.500.000	1,2	805.014.000	100.000	402.507.000	Lô đất Giáp 2 mặt đường
35	LK2:02	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
36	LK2:03	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
37	LK2:04	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
38	LK2:05	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
39	LK2:06	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
40	LK2:07	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
41	LK2:08	144,00	3.500.000	1,1	554.400.000	100.000	277.200.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
42	LK2:09	144,00	3.500.000	1,1	554.400.000	100.000	277.200.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
43	LK2:10	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
44	LK2:11	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
45	LK2:12	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
46	LK2:13	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
47	LK2:14	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
48	LK2:15	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
49	LK2:16	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
50	LK2:17	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
51	LK2:18	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
52	LK2:19	144,00	3.500.000	1,1	554.400.000	100.000	277.200.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
53	LK2:20	144,00	3.500.000	1,1	554.400.000	100.000	277.200.000	Lô đất có 01 mặt thoáng
54	LK2:21	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
55	LK2:22	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
56	LK2:23	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
57	LK2:24	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
58	LK2:25	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
59	LK2:26	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
60	LK2:27	132,00	3.500.000	1,0	462.000.000	100.000	231.000.000	
61	LK2:28	120,00	3.500.000	1,0	420.000.000	100.000	210.000.000	
62	LK2:29	120,00	3.500.000	1,0	420.000.000	100.000	210.000.000	
63	LK2:30	120,00	3.500.000	1,0	420.000.000	100.000	210.000.000	
64	LK2:31	115,50	3.500.000	1,2	485.100.000	100.000	242.550.000	Lô đất Giáp 2 mặt đường
Tổng cộng		8.338,17			39.965.614.000	6.700.000	19.982.807.000	